

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP KIỂM TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 925^A/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 30/11 /2018

của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên)

Tên ngành, nghề: Kiểm toán

Mã ngành, nghề: 5340310

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 2,0 năm. Trong đó:

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian thực tập trải nghiệm: 0,5 năm.

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THCS:

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian học văn hóa: 0,5 năm (*bổ trí xen kẽ trong thời gian học chuyên môn*).

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cán bộ thực hành về kiểm toán trình độ trung cấp có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có năng lực làm việc tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- **Kiến thức:**

- + Có kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đáp ứng yêu cầu công việc.
- + Hiểu được những kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế - xã hội, tài chính - tiền tệ, kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao;
- + Biết được những kiến thức cơ bản trong công tác kiểm toán;
- + Hiểu được cách kiểm tra hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán;
- + Hiểu, tuân thủ luật pháp quy định về công tác kiểm toán;

- **Kỹ năng:**

- + Thành thạo việc thu thập, xử lý, kiểm tra và ghi chép chứng từ, sổ kế toán.
- + Phân tích được tình hình tài chính doanh nghiệp;
- + Lập và phân tích Báo cáo tài chính (Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo tài chính);

- + Thiết lập được hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp;
- + Phát hiện, thu thập đầy đủ và xử lý những phát sinh ngoài dự kiến của doanh nghiệp, đơn vị.

+ Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 (A1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
- + Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.

+ Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Chính trị, đạo đức:

+ Biết, hiểu và thực hiện trong thực tế cuộc sống những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật trong thể chế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Biết, hiểu và thực hiện được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

+ Luôn chấp hành các nội quy, qui chế của nơi làm việc;

+ Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến;

+ Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý;

+ Có đạo đức nghề nghiệp.

- Thể chất và quốc phòng:

+ Có sức khỏe, thường xuyên rèn luyện sức khỏe để hoàn thành tốt các công việc;

+ Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân về lao động quốc phòng;

+ Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

+ Đảm nhận các công việc về kế toán, trợ lý kiểm toán, kế hoạch tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, kinh tế – xã hội;

+ Làm việc trong phòng kế toán, phòng tài chính, phòng kinh doanh, phòng kiểm toán

+ Có khả năng tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 18

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 62 tín chỉ - 1.515 giờ

- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.260 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 463 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 988 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, module	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				LT	TH/ BT	KT
I	Các môn học chung/đại cương					
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
LAW111(MH)	Pháp luật	1	15	9	5	1
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MIE121(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
GIF121(MH)	Tin học	2	45	15	29	1
ENG141(MH)	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
	Tổng (I)	12	255	94	148	13
II	Các môn học, module chuyên môn					
II.1	Môn học, module cơ sở					
ECL 231 (MH)	Luật kinh tế	3	60	30	25	5
ACP 241(MH)	Nguyên lý kế toán	4	75	42	30	3
AUB 241(MH)	Kiểm toán căn bản	4	75	42	30	3
	Tổng (II.1)	11	210	114	85	11
II.2	Môn học, module chuyên môn					
FIA 381(MĐ)	Kế toán tài chính	8	165	75	85	5
SME 331(MĐ)	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	3	60	30	25	5
PEA 341(MĐ)	Kiểm toán hoạt động	4	90	30	55	5

IRS 341(MĐ)	Kiểm toán BCTC	4	90	30	55	5
INA 341(MĐ)	Kiểm toán nội bộ	4	90	30	55	5
MAC 341(MĐ)	Kiểm soát quản lý	4	90	30	55	5
PRS 331(MĐ)	Soạn thảo văn bản	3	60	30	25	5
AUA 451(MĐ)	Thực tập nghề nghiệp	5	225	0	220	5
BAC 441(MĐ)	Thực tập trải nghiệm	4	180	0	180	0
	Tổng (II.2)	39	1050	255	755	40
	Tổng II	50	1260	369	840	51
	Tổng cộng	60	1515	463	988	64

Ghi chú:

- Tỷ lệ giờ thực hành/tổng số giờ: 65%.

- Tổng số giờ thực hành, thực tập thực tế (gồm giờ thực hành MH, MĐ và giờ thực tập trải nghiệm): 1.788 giờ (Trong đó: Giờ thực tập trải nghiệm = 800 giờ).

- **Bố trí thời lượng:**

+ 1 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận +15 giờ tự học) hoặc (45 giờ thực tập cơ sở, làm tiểu luận, đồ án, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp...).

+ 1 giờ học lý thuyết = 45 phút; 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút.

- **Bố trí giờ thực hành của các MH, MĐ chuyên môn nghề:**

+) Lớp < 10 sinh viên: Bố trí 20% thực hành tại trường; 80% thực hành tại các doanh nghiệp.

+) Lớp >10 sinh viên: Bố trí 40% thực hành tại trường; 60% thực hành tại các doanh nghiệp.

4. Phân kỳ chương trình đào tạo

PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT
NGÀNH NGHỀ: KIỂM TOÁN

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, module	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ			
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV
					LT	TH/ BT	KT				
I	Các môn học chung/đại cương										
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	2	30	15	13	2	30			
LAW111(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	9	5	1	15			
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	24	2		30		
MIE121(MH)	Giáo dục QP - An ninh	Thực hành	2	45	21	21	3			45	
GIF121(MH)	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	45			
ENG141(MH)	Tiếng Anh	Tích hợp	4	90	30	56	4		90		
	Tổng (I)		12	255	94	148	13	90	120	45	0
II	Các môn học, module chuyên môn										
II.1	Môn học, module cơ sở										
ECL 231 (MH)	Luật kinh tế	Lý thuyết	3	60	30	25	5	60			
ACP 241(MH)	Nguyên lý kế toán	Lý thuyết	4	75	42	30	3	75			
AUB 241(MH)	Kiểm toán căn bản	Lý thuyết	4	75	42	30	3	75			
	Tổng (II.1)		11	210	114	85	11	210	0	0	0

II.2	Môn học, module chuyên môn										
FIA 381(MĐ)	Kế toán tài chính	Tích hợp	8	165	75	85	5		165		
SME 331(MĐ)	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	Tích hợp	3	60	30	25	5			60	
PEA 341(MĐ)	Kiểm toán hoạt động	Tích hợp	4	90	30	55	5				90
IRS 341(MĐ)	Kiểm toán BCTC	Tích hợp	4	90	30	55	5		90		
INA 341(MĐ)	Kiểm toán nội bộ	Tích hợp	4	90	30	55	5			90	
MAC341(MĐ)	Kiểm soát quản lý	Tích hợp	4	90	30	55	5		90		
PRS 331(MĐ)	Soạn thảo văn bản	Tích hợp	3	60	30	25	5	60			
AUA 451(MĐ)	Thực tập nghề nghiệp	Thực hành	5	225	0	220	5			225	
BAC 441(MĐ)	Thực tập trải nghiệm	Thực hành	4	180	0	180	0				180
	Tổng (II.2)		39	1050	255	755	40	60	345	375	270
	Tổng II		50	1260	369	840	51	270	345	375	270
	Tổng cộng		62	1515	463	988	64	360	465	420	270
	Tổng giờ theo HK							360	465	420	270

PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THCS
NGÀNH NGHỀ: KIỂM TOÁN

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, module	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ			
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV
					LT	TH/ BT	KT				
I	Các môn học chung/đại cương										
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	2	30	15	13	2	30			
LAW111(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	9	5	1	15			
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	24	2		30		
MIE121(MH)	Giáo dục QP - An ninh	Thực hành	2	45	21	21	3			45	
GIF121(MH)	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	45			
ENG141(MH)	Tiếng Anh	Tích hợp	4	90	30	56	4		90		
	Tổng (I)		12	255	94	148	13	90	120	45	0
II	Các môn học, module chuyên môn										
II.1	Môn học, module cơ sở										
ECL 231 (MH)	Luật kinh tế	Lý thuyết	3	60	30	25	5	60			
ACP 241(MH)	Nguyên lý kế toán	Lý thuyết	4	75	42	30	3	75			
AUB 241(MH)	Kiểm toán căn bản	Lý thuyết	4	75	42	30	3	75			
	Tổng (II.1)		11	210	114	85	11	210	0	0	0

II.2	Môn học, module chuyên môn										
FIA 381(MĐ)	Kế toán tài chính	Tích hợp	8	165	75	85	5		165		
SME 331(MĐ)	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	Tích hợp	3	60	30	25	5			60	
PEA 341(MĐ)	Kiểm toán hoạt động	Tích hợp	4	90	30	55	5				90
IRS 341(MĐ)	Kiểm toán BCTC	Tích hợp	4	90	30	55	5		90		
INA 341(MĐ)	Kiểm toán nội bộ	Tích hợp	4	90	30	55	5			90	
MAC341(MĐ)	Kiểm soát quản lý	Tích hợp	4	90	30	55	5		90		
PRS 331(MĐ)	Soạn thảo văn bản	Tích hợp	3	60	30	25	5	60			
AUA 451(MĐ)	Thực tập nghề nghiệp	Thực hành	5	225	0	220	5			225	
	Học văn hóa	Lý thuyết	4	180	0	180	0				180
	Tổng (II.2)		39	1050	255	755	40	60	345	375	270
	Tổng II		50	1260	369	840	51	270	345	375	270
	Tổng cộng		62	1515	463	988	64	360	465	420	270
	Tổng giờ theo HK							360	465	420	270

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Phương thức tổ chức đào tạo: Chương trình đào tạo của nghề Kiểm toán được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

5.1. Các môn học chung

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Bộ LĐTBXH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật

5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Thông tư 09*) và Quyết định số 654/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 21/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Quyết định 654*).

5.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 09 và Quyết định 654.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Ngô Xuân Hoàng